|  |
| --- |
| TRƯỜNG THPT LÊ THÁNH TÔNHọ và tên: …………………………………………………………Lớp:……………………………………………………………….. |

**ĐỀ CƯƠNG ÔN THI CUỐI KÌ 1 NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: ĐỊA LÍ – KHỐI: 11**

1. **Lãnh Thổ Và Vị Trí Địa Lý:**
2. **Lãnh thổ**:
* Diện tích lớn thứ 3 thế giới, gồm Trung tâm Bắc Mỹ, bán đảo Alaxca và quần đảo Hawai.
* Trung Tâm Bắc Mỹ có diện tích hơn 8 triệu km2, từ đông sang tây dài khoảng 4500km,từ bắc xuống nam dài khoảng 2500km.
* Lãnh thổ rộng lớn nên thiên nhiên phân hóa rõ rệt.
* Lãnh thổ cân đối nên thuận lợi phân bố sản xuất và phát triển giao thông.
* Bán đảo Alaxca và quần đảo Hawai.
1. **Vị trí địa lý**:
* Nằm ở bán cầu Tây.
* Nằm giữa 2 đại dương lớn là ĐTD và TBD.
* Tiếp giáp Canada và khu vực Mỹ Latinh
* Thuận lợi giao lưu và phát triển các ngành kinh tế biển.
* Gần kề nguồn cung cấp nguyên,nhiên liệu và thị trường tiêu thụ.
* Tránh được các cuộc chiến tranh thế giới.
1. **Điều kiện tự nhiên:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Vùng Phía Tây** | **Vùng Phía Đông** |
| - Hệ thống núi trẻ Cooc-đi-e đồ sộ, cao trên 2000m, hướng bắc-nam,xen giữa là các bồn địa, cao nguyên,có khí hậu hoang mạc gây khó khăn cho việc đi lại và sản xuất nông nghiệp.- Khoáng sản: nhiều kim loại màu như vàng, đồng, chì…- Tiềm năng thủy điện lớn- Các đồng bằng nhỏ ven TBD đất tốt, khí hậu cận nhiệt và ôn đới hải dương, thuận lợi sản xuất nông nghiệp.- Diện tích rừng tương đối lớn, phân bố ở các sườn núi hướng ra TBD. |  - Dãy núi già Apalat cao 1000-1500m, sườn thoải, có nhiều thung lũng rộng cắt ngang nên giao thông thuận lợi.- Khoáng sản: than đá, quặng sắt trữ lượng lớn- Nguồn thủy năng phong phú- Khí hậu cận nhiệt và ôn đới hải dương, lượng mưa tương đối lớn.- Các đồng bằng ven ĐTD khá lớn, đất đai màu mỡ thuận lợi trồng cây lương thực và cây ăn quả. |

1. **Dân cư:**
2. **Gia tăng dân số:**
* Dân số đông đứng thứ 3 thế giới, cơ cấu dân số đang ngày càng già đi
* Dân số tăng nhanh, có phần quan trọng là nguồn nhập cư, chủ yếu từ Châu Âu, rồi đến Mỹ la tinh, Châu Á, Châu Phi và Canada.
* Người nhập cư đem lại nguồn tri thức, vốn và lực lượng lao động lớn.
1. **Thành phần dân cư**:
* Đa dạng, chủ yếu là người gốc Châu Âu chiếm 83% dân số Hoa Kỳ.
* Dân cư gốc Á và Mỹ la tinh đang tăng mạnh.
* Dân Anh điêng còn khoảng hơn 3 triệu người, Châu Phi 33 triệu người.
1. **Phân bố dân cư:**
* Dân nhập cư sống ở những nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi. Dân Anh- điêng bị dồn về vùng đồi núi phía tây hiểm trở.
* Dân cư đang có xu hướng chuyển từ vùng Đông Bắc xuống phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương.
* Người dân sống chủ yếu ở các thành phố, chiếm 79% số dân cả nước.
* Các thành phố vừa và nhỏ 91,8% số dân đô thị, nhờ đó hạn chế được những mặt tiêu cực của đô thị hóa.
1. **Tình hình phát triển và phân bố ngành công nghiệp của Hoa Kì:**
* Là ngành tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu.
* Tỉ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP có xu hướng giảm
* SX công nghiệp chia làm 3 nhóm:
* CN chế biến chiếm 84,2% giá trị xuất khẩu và thu hút 40 triệu lao động.
* CN điện lực gồm nhiệt điện, điện nguyên tử, thủy điện và các loại khác.
* CN khai khoáng dẫn đầu thế giới về photphat, molipden, thứ 2 về vàng, bạc đồng, chì, than đá và thứ 3 về dầu mỏ.
* Cơ cấu giá trị sản lượng công nghiệp giữa các ngành có sự thay đổi:
* Giảm tỉ trọng các ngành CN truyền thống: luyện kim, dệt, hóa chất, đóng tàu…
* Tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp hiện đại: hóa dầu, cơ khí, điện tử-viễn thông…
* Có sự thay đổi trong phân bố sản xuất công nghiệp:
* Trước đây tập trung ở vùng Đông Bắc với các ngành CN truyền thống.
* Hiện nay mở rộng xuống phía Nam và ven Thái Bình Dương với các ngành hiện đại.
1. **Tình hình phát triển và phân bố ngành nông nghiệp của Hoa Kì :**
* Đứng hàng đầu thế giới.
* Chiếm tỉ trọng nhỏ trong cơ cấu GDP, năm 2004 chỉ có 0,9%.
* Cơ cấu nông nghiệp có sự chuyển dịch:
* Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông.
* Tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp
* Phân bố sản xuất NN đã thay đổi theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ, các vành đai chuyên canh đã chuyển sang sản xuất nhiều loại nông sản theo mùa vụ.
* Hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu là trang trại. Tuy số lượng trang trại có giảm nhưng diện tích bình quân mỗi trang trại lại tăng lên.
* Nền nông nghiệp hàng hóa được hình thành sớm và phát triển mạnh.
* Là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.
* Nông nghiệp còn cung cấp nguồn nguyên liệu dồi dào cho CN chế biến.

**BÀI 7: LIÊN MINH CHÂU ÂU**

1. **EU là trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới:**
* Hình thành 1 thị trường chung và sử dụng chung đồng tiền Euro.
* EU trở thành trung tâm kinh tế hàng đầu thế giới, có GDP lớn nhất, chiếm 31% tổng giá trị GDP thế giới.
* So với thế giới, sản xuất ô tô của EU chiếm 26%, giá trị xuất khẩu chiếm 37,7%, viện trợ phát triển thế giới chiếm 59%, tiêu thụ năng lượng 19% (2005).
* Vẫn có sự chênh lệch về trình độ giữa các nước thành viên.
1. **EU là tổ chức thương mại hàng đầu** **thế giới:**
* Kinh tế EU phụ thuộc nhiều vào hoạt động xuất nhập khẩu.
* Các nước EU đã dỡ bỏ hàng rào thuế quan trong buôn bán với nhau và có chung 1 mức thuế với các nước ngoài EU.
* EU dẫn đầu thế giới về thương mại, chiếm 37,7% giá trị xuất khẩu của thế giới.
* EU là bạn hàng lớn nhất của các nước đang phát triển.
* EU không tuân thủ đầy đủ những quy định của WTO khi hạn chế nhập khẩu các mặt hàng nhạy cảm như than, sắt và trợ cấp cho hàng nông sản của EU, làm cho giá nông sản của họ thấp hơn giá thị trường thế giới.
* **PHẦN KỸ NĂNG ( vẽ biểu đồ cột, đường)**